

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 36/2021/HSST*

*Ngày: 28/5/2021*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng**

**Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phan Văn Hiếu**

**- Ông Dương Cao Sơn.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2021/TLST-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 17/5/2021 đối với bị cáo:

**Lê Đình H**, Sinh ngày: 10/10/1991; Nơi sinh: huyện Thạch H, tỉnh Hà T; Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn Thạch H, huyện Thạch H, tỉnh Hà T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đình Tr và bà: Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 30/8/2011 bị Công an huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định số 54/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng bằng hình thức phạt tiền, mức tiền phạt 500.000 đồng, đã nộp tiền phạt ngày 08/9/2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2021 đến ngày 29/01/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay tại thị trấn Thạch H, huyện Thạch H, tỉnh Hà T (có mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty TNHH SRISA WAD VIỆT NAM; Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Du, phường Bến Th, thành phố V, tỉnh Nghệ A.

- Người đại diện theo ủy quyền: Anh Sử Phi L; sinh năm: 1990; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trú tại: Tổ dân phố 2, phường Nam H, thành phố H, tỉnh Hà T (vắng mặt).

**\* Người chứng kiến:** Anh Võ Trọng C; sinh năm: 1978; Trú tại: Tổ dân phố 8, phường Trần Ph, thành phố H, tỉnh Hà T (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 26/01/2021, Lê Đình H đang ở nhà tại tổ dân phố 7, thị trấn Thạch H, huyện Thạch H, tỉnh Hà T thì có nhu cầu sử dụng ma túy dạng đá nên dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc có gắn thẻ sim số 0949129483 của mình gọi đến số thuê bao 0961915807 của người đàn ông tên H ở thành phố H, tỉnh Hà T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. H đồng ý bán và hẹn H đi đến nhà H tại số nhà 04 ngõ 10 đường Hồ Phi Chấn, thuộc phường Trần Ph, thành phố H để lấy ma túy. H chuyển số tiền 300.000 đồng mua ma túy cho H qua ví điện tử “MoMo” của số điện thoại 0945576979 theo yêu cầu của H. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc BKS 38M1-256.88 của mình đến điểm hẹn. Khi đến số nhà 04 ngõ 10 đường Hồ Phi Chấn, H gọi điện thoại vào số 0961915807 thì có 01 người thanh niên đi từ trong nhà ra để 01 túi ni lông nhỏ đựng chất tinh thể màu trắng lên cột trụ cổng nhà. H biết bên trong túi ni lông có ma túy đá nên dùng tay phải cầm lấy túi ni lông nói trên. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, tại ngõ 10 đường Hồ Phi Chấn, thuộc tổ dân phố 8, phường Trần Ph, thành phố H, khi H đang cầm túi ni lông chứa chất tinh thể màu trắng chuẩn bị điều khiển xe đi về thì bị Công an phường Trần Ph, thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 57/GĐMT-PC09 ngày 29/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà T kết luận: Chất tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi ni lông trong suốt kích thước 2cm x 1,5cm gửi tới giám định là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,2655 gam.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-TPHT ngày 10/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Lê Đình H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đình H từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2021 đến ngày 29/01/2021; Bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

**[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

**[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:**

2.1. Tại phiên tòa, Lê Đình H khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 26/01/2021, tại ngõ 10, đường Hồ Phi Chấn thuộc tổ dân phố 8, phường Trần Ph, thành phố H, tỉnh Hà T, Lê Đình H đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2655 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an phường Trần Ph, thành phố H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II.C, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định số 57/GĐMT-PC09 ngày 29/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà T. Bị cáo là người sử dụng ma túy mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích mua bán. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Lê Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

2.2. Trong vụ án này, Lê Đình H khai mua ma túy từ một người đàn ông tên là H tại số nhà 04, ngõ 10, đường Hồ Phi Chấn, thuộc phường Trần Ph, thành phố H. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại số nhà 04, ngõ 10, đường Hồ Phi Chấn thuộc tổ dân phố 8, phường Trần Ph, thành phố H, tỉnh Hà T có người tên Trần Xuân H (sinh năm 1986; trú tại tổ dân phố 8, phường Trần Ph, thành phố H, tỉnh Hà T). Tuy nhiên, theo kết quả xác minh của Cơ quan điều tra Trần Xuân H không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tách ra làm rõ sau là phù hợp. Tra cứu số điện thoại 0945576979 là số đăng ký ví điện tử MoMo, xác định chủ thuê bao là chị Nguyễn Thị Th (sinh năm 1989; trú tại xã Ngọc Sơn, huyện Thạch H, tỉnh Hà T). Tuy nhiên, qua xác minh tại xã Ngọc Sơn không có người nào có lý lịch như trên. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Đối với số điện thoại 0961915807, Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Trung tâm viễn thông Viettel

Hà Tĩnh cung cấp thông tin về chủ thuê bao nói trên. Tuy nhiên, hiện chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ sau là phù hợp.

**[3].** *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

3.1. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền trong công tác phát hiện, phòng chống tội phạm là các tình tiết giảm nhẹ tại quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc răn đe và giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi xem xét lượng hình cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bởi bản thân bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tích cực phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc phát hiện, phòng, chống tội phạm. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

**[4].** *Về hình phạt bổ sung:* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

**[5].** *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với Lê Đình H là tương đối thỏa đáng.

**[6].** *Về xử lý vật chứng:* 0,2325 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu vật giám định), 01 túi nilon đựng trong một phong bì đã được niêm phong thu giữ tại Lê Đình H là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc thu giữ tại bị cáo là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc BKS 38M1-256.88 có nguồn gốc là tài sản của bị cáo Lê Đình H, bị cáo sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, ngày 29/9/2020 trước ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã cầm cố chiếc xe trên cho Công ty TNHH SRISA WAD VIỆT NAM- chi nhánh Kỳ Anh 01, vay số tiền 11.200.000 đồng,

thời hạn cầm cố đến ngày 29/9/2021. Quá trình bị cáo Lê Đình H có mượn xe của Công ty để làm phương tiện đi lại. Khi hết thời hạn mượn xe thì Công ty đã nhiều lần yêu cầu bị cáo phải bàn giao xe lại cho Công ty quản lý theo hợp đồng cầm cố tài sản nhưng bị cáo không thực hiện. Công ty TNHH SRISA WAD VIỆT NAM có đăng ký lĩnh vực kinh doanh cầm đồ, hợp đồng cầm cố tài sản giữa Công ty với Lê Đình H được ký kết đúng quy định của pháp luật, Công ty cũng không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, yêu cầu trả lại chiếc xe trên cho Công ty TNHH SRISA WAD VIỆT NAM- chi nhánh Kỳ Anh 01 quản lý là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nên được chấp nhận.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Lê Đình H** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”,

Xử phạt **Lê Đình H 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 26/01/2021 đến ngày 29/01/2021.

**Về xử lý vật chứng**: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu và tiêu hủy 0,2325 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu vật giám định), 01 túi nilon, 01 phong bì đã được niêm phong thu giữ tại Lê Đình H; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc thu giữ tại bị cáo Lê Đình H đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội; Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: trả lại cho Công ty TNHH SRISA WAD VIỆT NAM- chi nhánh Kỳ Anh 01, quản lý chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc BKS 38M1-256.88, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Đình H.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2021 giữa cán bộ Công an thành phố H và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố H).

**Về án phí**: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Đình H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc cấp tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà T;
- VKSND TP H;
- VKSND tỉnh Hà T;
- CQĐT CATP H;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P H;
- Sở tư pháp Hà T;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- Lưu: HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Trần Quốc Dũng**